

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 15

BIỂU SỐ 02: BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM CÒN LẠI - NĂM 2011

(Kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh Hòa Bình)

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất (ĐVT 1000 đồng)											
		Vùng 1			Vùng 2			Vùng 3			Vùng 4		
		VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Huyện Kỳ Sơn												
1	Thị trấn Kỳ Sơn	0	55	45									
2	Xã Mông Hóa	0	55	45									
3	Xã Dân Hạ	0	55	45									
4	Xã Dân Hòa	0	55	45									
5	Xã Yên Quang	0	55	45									
6	Xã Phúc Tiến	0	55	45									
7	Xã Hợp Thịnh				0	45	35						
8	Xã Hợp Thành				0	45	35						
9	Xã Phú Minh				0	45	35						
10	Xã Độc Lập							0	30	25			
II	Huyện Lạc Sơn												
1	Thị trấn Vụ Bản	0	55	45									
2	Xã Ân Nghĩa	0	55	45									
3	Xã Liên Vũ	0	55	45									
4	Xã Thượng Cốc	0	55	45									
5	Xã Vũ Lâm	0	55	45									
6	Xã Xuất Hóa	0	55	45									
7	Xã Yên Nghiệp	0	55	45									
8	Xã Bình Cánh				0	45	35						
9	Xã Bình Chân				0	45	35						
10	Xã Định Cư				0	45	35						
11	Xã Hương Nhượng				0	45	35						
12	Xã Mỹ Thành				0	45	35						

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
13	Xã Nhân Nghĩa				0	45	35						
14	Xã Tân Lập				0	45	35						
15	Xã Tân Mỹ				0	45	35						
16	Xã Tuấn Đạo				0	45	35						
17	Xã Văn Nghĩa				0	45	35						
18	Xã Văn Sơn				0	45	35						
19	Xã Yên Phú				0	45	35						
20	Xã Chí Đạo							0	30	25			
21	Xã Chí Thiện							0	30	25			
22	Xã Phú Lương							0	30	25			
23	Xã Phúc Tuy							0	30	25			
24	Xã Bình Hẻm										0	20	15
25	Xã Miên Đôi										0	20	15
26	Xã Ngọ Lâu										0	20	15
27	Xã Ngọc Sơn										0	20	15
28	Xã Quý Hòa										0	20	15
29	Xã Tự Do										0	20	15
III	Huyện Đà Bắc												
1	Thị trấn Đà Bắc	0	55	45									
2	Xã Tu Lý	0	55	45									
3	Xã Toàn Sơn				0	45	35						
4	Xã Hào Lý				0	45	35						
5	Xã Cao Sơn				0	45	35						
6	Xã Hiền Lương							0	30	25			
7	Xã Tân Minh							0	30	25			
8	Xã Trung Thành							0	30	25			
9	Xã Đoàn Kết							0	30	25			
10	Xã Yên Hòa							0	30	25			
11	Xã Đồng Ruộng							0	30	25			
12	Xã Đồng Chum							0	30	25			
13	Xã Giáp Đất							0	30	25			
14	Xã Tân Pheo							0	30	25			
15	Xã Mường Chiềng										0	20	15
16	Xã Vây Nưa										0	20	15

[illegible]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2	Xã Chiềng Châu	0	55	45									
3	Xã Tòng Đậu	0	55	45									
4	Xã Mai Hịch				0	45	35						
5	Xã Vạn Mai				0	45	35						
6	Xã Mai Hạ				0	45	35						
7	Xã Nà Phòn				0	45	35						
8	Xã Đồng Bàng				0	45	35						
9	Xã Nà Mèo							0	30	25			
10	Xã Piềng Vế							0	30	25			
11	Xã Bao La							0	30	25			
12	Xã Xăm Khòe							0	30	25			
13	Xã Tân Sơn							0	30	25			
14	Xã Ba Khan							0	30	25			
15	Xã Thung Khe							0	30	25			
16	Xã Cùn Pheo										0	20	15
17	Xã Hang Kia										0	20	15
18	Xã Pà Cò										0	20	15
19	Xã Phúc Sạn										0	20	15
20	Xã Tân Mai										0	20	15
21	Xã Tân Dân										0	20	15
22	Xã Pù Bin										0	20	15
23	Xã Noong Luông										0	20	15
VIII	Huyện Lạc Thủy												
1	TT. Chi Nê	0	55	45									
2	TT. Thanh Hà	0	55	45									
3	Thanh Nông	0	55	45									
4	Phú Thành	0	55	45									
5	Phú Lão	0	55	45									
6	Đồng Tâm	0	55	45									
7	Cố Nghĩa	0	55	45									
8	Lạc Long	0	55	45									
9	Khoan Dụ				0	45	35						
10	Yên Bồng				0	45	35						
11	An Bình				0	45	35						

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
12	Liên Hòa				0	45	35						
13	An Lạc				0	45	35						
14	Hưng Thi				0	45	35						
15	Đồng Môn							0	30	25			
IX	Huyện Kim Bôi												
1	TT. Bo												
2	Xã Mỹ Hòa												
3	Sào Báy	0	55	45									
4	Nam Thượng	0	55	45									
5	Hợp Kim	0	55	45									
6	Kim Bình	0	55	45									
7	Hạ Bì	0	55	45									
8	Vĩnh Đông	0	55	45									
9	Đông Bắc	0	55	45									
10	Vĩnh Tiến	0	55	45									
11	Tú Sơn	0	55	45									
12	Kim Bôi				0	45	35						
13	Kim Truy				0	45	35						
14	Kim Sơn				0	45	35						
15	Hợp Đồng				0	45	35						
16	Sơn Thủy				0	45	35						
17	Bình Sơn				0	45	35						
18	Nật Sơn				0	45	35						
19	Hùng Tiến				0	45	35						
20	Kim Tiến				0	45	35						
21	Bắc Sơn				0	45	35						
22	Thượng Bì				0	45	35						
23	Trung Bì				0	45	35						
24	Thượng Tiến							0	30	25			
25	Đú Sáng							0	30	25			
26	Nuông Dâm							0	30	25			
27	Cuối Hạ							0	30	25			
28	Lập Chiêng							0	30	25			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

X	Huyện Yên Thủy												
1	TT. Hàng Trám	0	55	45									
2	Yên Lạc	0	55	45									
3	Ngọc Lương	0	55	45									
4	Yên Trị	0	55	45									
5	Bảo Hiệu	0	55	45									
6	Lạc Thịnh	0	55	45									
7	Phú Lai	0	55	45									
8	Đa Phúc	0	55	45									
9	Lạc Hưng	0	55	45									
10	Đoàn Kết	0	55	45									
11	Lạc Lương				0	45	35						
12	Lạc Sỹ				0	45	35						
13	Hữu Lợi				0	45	35						
XI	TPhố. Hòa Bình												
1	P. Phương Lâm	0	55	45									
2	P. Đồng Tiến	0	55	45									
3	P. Thái Bình	0	55	45									
4	P. Chăm Mát	0	55	45									
5	P. Tân Thịnh	0	55	45									
6	P. Tân Hòa	0	55	45									
7	P. Hữu Nghị	0	55	45									
8	P. Thịnh Lang	0	55	45									
9	Xã Sù Ngòi	0	55	45									
10	Xã Dân Chủ	0	55	45									
11	Xã Trung Minh	0	55	45									
12	Xã Thống Nhất	0	55	45									
13	Xã Hòa Bình	0	55	45									
14	Xã Yên Mông	0	55	45									
15	Xã Thái Thịnh							0	30	25			



Hoàng Việt Cường

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 16

BIỂU SỐ 03: BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM - NĂM 2011

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh Hòa Bình)

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất (ĐVT: 1.000đ/m ²)			
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3	Vùng 4
1	2	3	4	5	6
I	Huyện Kỳ Sơn				
1	Thị trấn Kỳ Sơn	55			
2	Xã Mông Hóa	55			
3	Xã Dân Hạ	55			
4	Xã Dân Hòa	55			
5	Xã Yên Quang	55			
6	Xã Phúc Tiến	55			
7	Xã Hợp Thịnh		45		
8	Xã Hợp Thành		45		
9	Xã Phú Minh		45		
10	Xã Độc Lập			30	
II	Huyện Lạc Sơn				
1	Thị trấn Vụ Bản	55			
2	Xã Ân Nghĩa	55			
3	Xã Liên Vũ	55			
4	Xã Thượng Cốc	55			
5	Xã Vũ Lâm	55			
6	Xã Xuất Hóa	55			
7	Xã Yên Nghiệp	55			
8	Xã Bình Cánh		45		
9	Xã Bình Chân		45		
10	Xã Định Cư		45		
11	Xã Hương Nhượng		45		
12	Xã Mỹ Thành		45		
13	Xã Nhân Nghĩa		45		
14	Xã Tân Lập		45		
15	Xã Tân Mỹ		45		
16	Xã Tuân Đạo		45		
17	Xã Văn Nghĩa		45		
18	Xã Văn Sơn		45		
19	Xã Yên Phú		45		
20	Xã Chí Đạo			30	
21	Xã Chí Thiện			30	
22	Xã Phú Lương			30	
23	Xã Phúc Tuy			30	
24	Xã Bình Hẻm				10
25	Xã Miến Đồi				10
26	Xã Ngọc Lâu				10
27	Xã Ngọc Sơn				10
28	Xã Quý Hòa				10

1	2	3	4	5	6
29	Xã Tự Do				10
III	Huyện Đà Bắc				
1	Thị trấn Đà Bắc	55			
2	Xã Tu Lý	55			
3	Xã Toàn Sơn		45		
4	Xã Hào Lý		45		
5	Xã Cao Sơn		45		
6	Xã Hiền Lương			30	
7	Xã Tân Minh			30	
8	Xã Trung Thành			30	
9	Xã Đoàn Kết			30	
10	Xã Yên Hòa			30	
11	Xã Đồng Ruộng			30	
12	Xã Đồng Chum			30	
13	Xã Giáp Đất			30	
14	Xã Tân Pheo			30	
15	Xã Mường Chiềng			30	
16	Xã Vây Nưa				10
17	Xã Tiên Phong				10
18	Xã Mường Tuổng				10
19	Xã Đồng Nghê				10
20	Xã Suối Nánh				10
IV	Huyện Tân Lạc				
1	TT.Mường Khén	55			
2	Xã Quy Hậu	55			
3	Xã Mãn Đức	55			
4	Xã Tử Nê	55			
5	Xã Thanh Hối	55			
6	Xã Đông Lai	55			
7	Xã Ngọc Mỹ	55			
8	Xã Phong Phú	55			
9	Xã Tuần Lộ		45		
10	Xã Quy Mỹ		45		
11	Xã Do Nhân		45		
12	Xã Lỗ Sơn		45		
13	Xã Gia Mô		45		
14	Xã Dịch Giáo		45		
15	Xã Mỹ Hòa		45		
16	Xã Quyết Chiến			30	
17	Xã Phú Cường			30	
18	Xã Phú Vinh			30	
19	Xã Trung Hòa			30	
20	Xã Ngổ Luông				10
21	Xã Lũng Ván				10
22	Xã Bắc Sơn				10
23	Xã Nam Sơn				10
24	Xã Ngòi Hoa				10
V	Huyện Cao Phong				
1	TT Cao phong	55			

1	2	3	4	5	6
2	Xã Tây Phong	55			
3	Xã Nam Phong	55			
4	Xã Thu Phong	55			
5	Xã Dũng Phong	55			
6	Xã Tân Phong	55			
7	Xã Bắc Phong		45		
8	Xã Bình Thanh		45		
9	Xã Đông Phong		45		
10	Xã Thung Nai			30	
11	Xã Xuân Phong			30	
12	Xã Yên Thượng				10
13	Xã Yên Lập				10
VI	Huyện Lương Sơn				
1	TT.Lương Sơn	55			
2	Xã Hòa Sơn	55			
3	Xã Lâm Sơn	55			
4	Xã Thành Lập	55			
5	Xã Nhuận Trạch	55			
6	Xã Trung Sơn	55			
7	Xã Cao Thắng	55			
8	Xã Cao Dương	55			
9	Xã Tân Vinh	55			
10	Xã Liên Sơn	55			
11	Xã Trường Sơn		45		
12	Xã Cư Yên		45		
13	Xã Long Sơn		45		
14	Xã Hợp Thanh		45		
15	Xã Thanh Lương		45		
16	Xã Hợp Hòa		45		
17	Xã Tân Thành		45		
18	Xã Hợp Châu			30	
19	Xã Tiến Sơn			30	
20	Xã Cao Râm			30	
VII	Huyện Mai Châu				
1	TT.Mai Châu	55			
2	Xã Chiềng Châu	55			
3	Xã Tòng Đậu	55			
4	Xã Mai Hịch		45		
5	Xã Vạn Mai		45		
6	Xã Mai Hạ		45		
7	Xã Nà Phòn		45		
8	Xã Đồng Bảng		45		
9	Xã Nà Mèo			30	
10	Xã Piềng Vế			30	
11	Xã Bao La			30	
12	Xã Xăm Khòe			30	
13	Xã Tân Sơn			30	
14	Xã Ba Khan			30	
15	Xã Thung Khe			30	
16	Xã Cùn Pheo				10

1	2	3	4	5	6
17	Xã Hang Kia				10
18	Xã Pà Cò				10
19	Xã Phúc Sơn				10
20	Xã Tân Mai				10
21	Xã Tân Dân				10
22	Xã Pù Bin				10
23	Xã Noong Luông				10
VIII	Huyện Lạc Thủy				
1	TT. Chi Nè	55			
2	TT. Thanh Hà	55			
3	Thanh Nông	55			
4	Phú Thành	55			
5	Phú Lão	55			
6	Đồng Tâm	55			
7	Cố Nghĩa	55			
8	Lạc Long	55			
9	Khoan Dụ		45		
10	Yên Bồng		45		
11	An Bình		45		
12	Liên Hòa		45		
13	An Lạc		45		
14	Hưng Thi		45		
15	Đồng Môn			30	
IX	Huyện Kim Bôi				
1	Thị trấn Bo	55			
2	Xã Mỹ Hòa	55			
3	Sào Báy	55			
4	Nam Thượng	55			
5	Hợp Kim	55			
6	Kim Bình	55			
7	Hạ Bì	55			
8	Vĩnh Đông	55			
9	Đồng Bắc	55			
10	Vĩnh Tiến	55			
11	Tú Sơn	55			
12	Kim Bôi		45		
13	Kim Truy		45		
14	Kim Sơn		45		
15	Hợp Đồng		45		
16	Sơn Thủy		45		
17	Bình Sơn		45		
18	Nạt Sơn		45		
19	Hùng Tiến		45		
20	Kim Tiến		45		
21	Bắc Sơn		45		
22	Thượng Bì		45		
23	Trung Bì		45		
24	Thượng Tiến			30	
25	Đú Sáng			30	
26	Nuông Dăm			30	

1	2	3	4	5	6
27	Cuối Hạ			30	
28	Lập Chiêng			30	
X	Huyện Yên Thủy				
1	TT. Hàng Trạm	55			
2	Yên Lạc	55			
3	Ngọc Lương	55			
4	Yên Trị	55			
5	Bảo Hiệu	55			
6	Lạc Thịnh	55			
7	Phú Lai	55			
8	Đa Phúc	55			
9	Lạc Hưng	55			
10	Đoàn Kết	55			
11	Lạc Lương		45		
12	Lạc Sỹ		45		
13	Hữu Lợi		45		
XI	TPhố. Hòa Bình				
1	P. Phương Lâm	55			
2	P. Đồng Tiến	55			
3	P. Thái Bình	55			
4	P. Chăm Mát	55			
5	P. Tân Thịnh	55			
6	P. Tân Hòa	55			
7	P. Hữu Nghị	55			
8	P. Thịnh Lang	55			
9	Xã Sủ Ngòi	55			
10	Xã Dân Chủ	55			
11	Xã Trung Minh	55			
12	Xã Thống Nhất	55			
13	Xã Hòa Bình	55			
14	Xã Yên Mông	55			
15	Xã Thái Thịnh			30	



Hoàng Việt Cường